|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | |  |
| **BỘ Y TẾ** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
| Số:  /2022/TT-BYT | | *Hà Nội, ngày   tháng   năm 2022* | | |

**THÔNG TƯ**

**Quy định về khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho người bệnh COVID - 19, người không thể tiếp cận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên do dịch bệnh COVID - 19**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19;*

*Căn cứ Nghị định số*[*75/2017/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-75-2017-nd-cp-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-bo-y-te-56280.html)*ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế;*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho người bệnh COVID-19, người không thể tiếp cận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên do dịch bệnh COVID-19.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về:

a) Yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp;

b) Tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa;

c) Danh mục chuyên khoa được khám bệnh, chữa bệnh từ xa;

d) Hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

2. Thông tư này áp dụng đối với trường hợp:

a) Người bệnh COVID-19;

b) Người không thể tiếp cận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên do dịch bệnh COVID-19, như là:

- Người bệnh đang trong thời gian cách ly theo quy định của Bộ Y tế;

- Người bệnh đang sinh sống, làm việc trong khu vực bị phong tỏa;

- Người bệnh không thể tiếp cận được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên để điều trị trực tiếp theo lịch hẹn do tình trạng quá tải hoặc do yêu cầu cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên;

- Người bệnh có tình trạng bệnh lý khó chẩn đoán, điều trị, vượt khả năng của khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp nhưng không thể tiếp cận với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên do các ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19;

Người bệnh có tình trạng bệnh lý khó chẩn đoán, điều trị, vượt khả năng của khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp;

- Người bệnh có nguyện vọng được thầy thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên khám bệnh, chữa bệnh từ xa theo yêu cầu;

- Và một số trường hợp khác.

**Điều 2. Yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Các yêu cầu về kỹ thuật công nghệ thông tin phải đáp ứng đầy đủ quy định tại Điều 4 của Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa.

2. Các cơ sở sử dụng hệ thống công nghệ thông tin chuyên dụng để quản lý, trao đổi thông tin về người bệnh và thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Người sử dụng, vận hành hệ thống công nghệ thông tin chuyên dụng phải được đào tạo, tập huấn về sử dụng, vận hành.

3. Có hợp đồng, thỏa thuận giữa các cơ sở trước khi thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (mẫu hợp đồng thực hiện dựa theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này), trên cơ sở mẫu hợp đồng, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh điều chỉnh nội dung hợp đồng cho phù hợp.

4. Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa phải được thực hiện bởi người đã được cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với người bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động và đáp ứng các yêu cầu về trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

5. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh từ xa vào các cơ sở thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa phải chịu trách nhiệm về kết quả chẩn đoán, chỉ định, thực hiện phương pháp chữa bệnh và kê đơn thuốc của mình theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Người hành nghề và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp thực hiện khám, chữa bệnh phải cung cấp thông tin lâm sàng, cận lâm sàng chính xác và chịu trách nhiệm liên đới.

6. Thực hiện việc kê đơn điện tử theo Thông tư 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử.

7. Trong trường hợp khám bệnh, chữa bệnh từ xa nếu không đạt yêu cầu về chất lượng chuyên môn thì sẽ dừng khám bệnh, chữa bệnh từ xa để chuyển sang phương thức khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp.

**Điều 3. Tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

1. Quy định về tiếp nhận, phân loại người bệnh.

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp thực hiện việc tiếp nhận, phân loại người bệnh, nhận định về tình trạng bệnh, lập danh sách để liên hệ, thông báo với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa phù hợp thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

2. Quy định về thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp chuẩn bị thông tin về tiền sử bệnh tật, hồ sơ bệnh án, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh… phục vụ cho việc khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

b) Cơ sở thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa cử bác sỹ có chuyên môn phù hợp để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho người bệnh, ra chỉ định điều trị, kê đơn thuốc. Trường hợp cần phải can thiệp, phẫu thuật ngoại khoa, thủ thuật, bác sỹ thông báo với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp để chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện, trường hợp vượt quá khả năng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp thì chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp khác để thực hiện.

c) Việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa, thực hiện kê đơn thuốc theo quy trình tại Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Kê đơn thuốc đối với hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

Trường hợp người bệnh sử dụng thuốc bảo hiểm y tế thì bác sỹ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp kê đơn theo sự tư vấn của bác sỹ của cơ sở thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Trường hợp người bệnh sử dụng thuốc tự mua ngoài danh mục thuốc bảo hiểm y tế thì thực hiện theo các bước sau.

a) Các cơ sở thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa triển khai liên thông kết nối đơn thuốc điện tử được kê từ hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) với hệ thống thông tin quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn (sau đây gọi tắt là Đơn thuốc quốc gia) của Bộ Y tế theo Thông tư 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế và Quyết định số 2113/QĐ-BYT ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

b) Đơn thuốc đã kê sẽ gửi về hệ thống Đơn thuốc quốc gia và được chia sẻ tới người bệnh thông qua mã đơn thuốc. Người bệnh có thể sử dụng mã đơn thuốc do bác sỹ hoặc cơ sở khám chữa bệnh cung cấp để tra cứu đơn thuốc của mình trên trang thông tin điện tử: <https://donthuocquocgia.vn>

c) Quy trình kê đơn thuôc điện tử từ xa và cấp, bán thuốc cho người bệnh:

- Phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) liên thông gửi đơn thuốc đã kê tới hệ thống Đơn thuốc quốc gia;

- Bác sỹ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa thực hiện việc kê đơn thuốc sau khi chẩn đoán và kết luận bệnh lý, đơn thuốc được lập từ phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) của cơ sở tuyến trên và do bác sỹ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa chịu trách nhiệm sẽ liên thông gửi tới hệ thống Đơn thuốc quốc gia. Mỗi đơn thuốc được lập sẽ có một mã đơn thuốc 12 ký tự riêng không trùng lắp;

- Bác sỹ cung cấp mã đơn thuốc cho người bệnh thông qua việc khám chữa bệnh trực tuyến từ xa;

- Người bệnh lưu giữ mã đơn thuốc của mình và có thể tra cứu đơn thuốc trên trang thông tin điện tử: <https://donthuocquocgia.vn> của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

- Tại cơ sở cung ứng thuốc người bệnh cung cấp mã đơn thuốc của mình cho cơ sở. Cơ sở cung ứng thuốc tra cứu đơn thuốc từ hệ thống Đơn thuốc quốc gia để thực hiện hoạt động cấp, bán thuốc.

**Điều 4. Danh mục chuyên khoa được áp dụng phương thức khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

Căn cứ danh mục kỹ thuật, phạm vi hoạt động chuyên môn của hai cơ sở thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa đã được các cấp quản lý phê duyệt, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp ký thỏa thuận .

**Điều 5. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

1. Mức giá dịch vụ, danh mục thuốc khám bệnh, chữa bệnh từ xa:

a) Giá khám bệnh: áp dụng mức giá khám bệnh hiện hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

b) Giá dịch vụ kỹ thuật, thuốc, máu, chế phẩm máu, vật tư y tế: áp dụng mức giá hiện hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp.

2. Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp:

a) Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí thuộc phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế cho người có thẻ bảo hiểm y tế. Đối với chi phí cùng chi trả và các chi phí ngoài phạm vi hưởng bảo hiểm y tế (nếu có) thì người bệnh phải tự chi trả.

b) Ngân sách nhà nước thanh toán:

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 đã được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định;

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh các bệnh khác khi người bệnh COVID-19 đi khám bệnh, chữa bệnh nhưng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không bóc tách được chi phí khám bệnh, chữa bệnh COVID-19 và chi phí khám bệnh, chữa bệnh khác;

- Chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà người bệnh phải trả theo quy định nhưng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thu được do nguyên nhân bất khả kháng quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 29/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 12/2021/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

c) Người không có thẻ bảo hiểm y tế tự chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức giá dịch vụ y tế hiện hành.

3. Thanh toán chi phí giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp:

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp thực hiện thu tiền khám bệnh, chữa bệnh hoặc thanh toán với cơ quan bảo hiểm y tế đối với người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh từ xa tại cơ sở.

b) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa ký Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

c) Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc của tháng sau, căn cứ vào số lượt khám bệnh, chữa bệnh từ xa thực hiện trong tháng trước, hai bên ký biên bản nghiệm thu để làm cơ sở thanh toán theo quy định.

**Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Sở Y tế và Y tế Bộ, ngành có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Thông tư này theo thẩm quyền quản lý; định kỳ vào tháng 12 hằng năm tổng hợp báo cáo Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) về tình hình hoạt động và hiệu quả hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Các cơ sở y tế thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

a) Thủ trưởng cơ sở y tế quyết định việc thực hiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa khi đáp ứng các quy định tại Thông tư này, báo cáo đến cơ quan quản lý y tế cấp trên để xin phép thực hiện, đồng thời phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội ký bổ sung phụ lục hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định;

b) Xây dựng và ban hành quy chế quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa tại cơ sở y tế;

c) Hoạt động khám bệnh,chữa bệnh từ xa phải đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn của hai cơ sở theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan;

d) Tổ chức đánh giá hiệu quả việc hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa để có biện pháp điều chỉnh phù hợp, kịp thời.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng 5 năm 2022.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Xã hội của Quốc hội (để b/c); - Bộ trưởng (để b/c); - Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo); - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX và Công báo,  Cổng TTĐT Chính phủ); - Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp; - Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; - Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; - Y tế các Bộ, ngành; - Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế; - Lưu: VT, KCB (03b), PC (02b). | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Trường Sơn** |

**Phụ lục 1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ …..**

*Số: .........../20..../HĐCM-BV……*

*- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015;*

*- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;*

*- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;*

*- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng điều kiện của hai Bên,*

*Hôm nay, ngày tháng năm 20....., chúng tôi gồm:*

**I. BÊN A (Bệnh viện khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp): BỆNH VIỆN …**

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Tại:

Đại diện: Ông/Bà Chức vụ: Giám đốc

**II. BÊN B (Bệnh viện khám bệnh, chữa bệnh từ xa): BỆNH VIỆN ….**

Địa chỉ:

Điện thoại : Fax:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Tại: Ngân hàng ….Chi nhánh: ….

Đại diện: Ông/BàChức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc và thảo luận, hai Bên thống nhất ký kết hợp đồng theo các điều khoản sau:

**Điều 1: Nội dung công việc:**

- Bên B thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho người bệnh của bên A theo nhu cầu của bên A, gồm các chuyên khoa, chuyên nghành sau đây:

- Thời gian thực hiện: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần

+ Buổi sáng: từ 7h30 đến 11h30

+ Buổi chiều: từ 14h00 đến 16h30

- Trường hợp cấp cứu: tất cả thời gian trong tuần

**Điều 2: Chi phí và phương thức thanh toán khám bệnh, chữa bệnh từ xa:**

**2.1. Chi phí bên A trả cho bên B:** …đ/ lượt khám bệnh hỗ trợ chuyên môn *(Bằng chữ: … nghìn đồng)*

Trong trường hợp thay đổi mức chi phí thì bên B sẽ thông báo trước 10 ngày cho bên A.

**2.2. Phương thức thanh toán**

- Cuối tháng căn cứ vào số lượt khám bệnh, chữa bệnh từ xa thực hiện trong tháng, 02 Bên ký biên bản nghiệm thu để làm giá trị thanh toán.

- Bên A thanh toán cho Bên B trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính và Biên bản nghiệm thu có xác nhận của 02 Bên.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

**Điều 3: Trách nhiệm và nghĩa vụ Bên A (Bệnh viện khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp)**

- Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất và nhân lực tham gia.

- Chịu trách nhiệm giải quyết các thủ tục pháp lí.

- Phối hợp chặt chẽ với Bên B trong công tác thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

- Thanh toán chi phí theo Điều 2 cho Bên B đầy đủ và đúng hạn.

- Cung cấp đầy đủ thông tin mỗi lượt đăng ký hỗ trợ chuyên môn đảm bảo cho bên B thực hiện công việc.

**Điều 4: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B (Bệnh viện khám bệnh, chữa bệnh từ xa)**

- Tiếp nhận và xử lý thông tin đăng ký từ Bên A, sắp xếp và thông báo lịch khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho Bên A.

- Hỗ trợ, khám bệnh, chữa bệnh từ xa cho Bên A.

**Điều 5: Thời gian thực hiện hợp đồng:**

Kể từ ngày ký đến hết ngày .......................

**Điều 6: Các điều khoản chung**

6.1. Hai bên cam kết:

- Thực hiện hợp đồng này trên tinh thần tuân thủ đúng pháp luật của Nhà nước Việt Nam.

- Thực hiện công việc đúng các chuẩn mực chuyên môn được quy định.

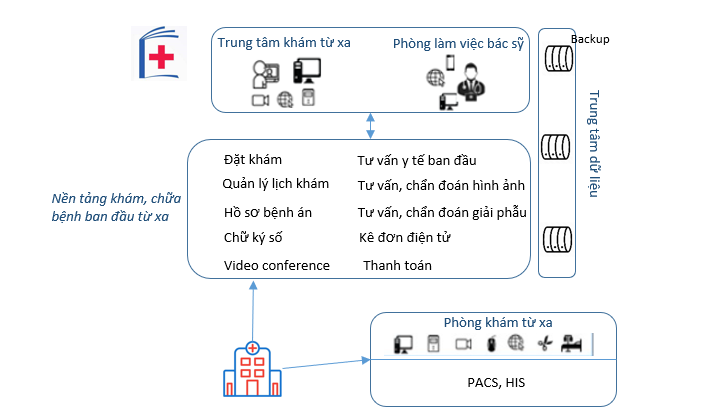
- Không thực hiện bất kỳ hành động nào gây tổn hại đến danh tiếng của hai bên.

6.2. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản và có hiệu lực từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  **GIÁM ĐỐC** | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  **GIÁM ĐỐC** |

**Phụ lục 2**

**Sơ đồ kết nối phòng khám, chữa bệnh từ xa giữa hai cơ sở khám, chữa bệnh**



**Phụ lục 3**

**Quy trình kỹ thuật thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

| **STT** | **Các bước thực hiện** | **Nội dung công việc** | **Người/Đơn vị thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Đặt lịch khám** | - Các Cơ sở y tế khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp tiếp nhận thông tin đăng ký của người bệnh (website, điện thoại, trực tiếp…), nhập thông tin lên phần mềm đăng ký khám bệnh từ xa | Điều dưỡng tiếp đón/Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp |
| **2** | **Thu tiền khám** | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp đăng ký thẻ bảo hiểm y tế hoặc thu tiền khám bệnh theo quy định hiện hành |  |
| **3** | **Xử lý thông tin** | - Phần mềm tiếp nhận thông tin khám, tự động xếp lịch khám theo thứ tự thời gian đến các phòng khám từ xa của chuyên khoa tương ứng.  - Phần mềm tự động hiển thị số thứ tự khám tới màn hình của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp | Phần mềm |
| **4** | **Tiếp nhận khám** | - Bác sĩ tiếp nhận người bệnh vào phòng khám từ xa theo thứ tự trên phần mềm.  - Điều dưỡng của phòng khám từ xa Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp gọi người bệnh vào phòng khám khi Bác sĩ ấn tiếp nhận. | - Điều dưỡng tiếp đón trong phòng khám từ xa tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp |
| **5** | **Khám bệnh, chỉ định CLS** | - Bác sĩ của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa trao đổi với người bệnh và bác sĩ của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp đưa ra tư vấn:  ***+* Trường hợp người bệnh chưa có kết quả cận lâm sàng:** Tư vấn thực hiện các cận lâm sàng cần thiết (xét nghiệm, CĐHA, TDCN, Nội soi…). Bác sĩ của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp chỉ định cho người bệnh thực hiện cận lâm sàng trên Phần mềm Quản lý bệnh viện của Bệnh viện đang sử dụng hoặc bằng giấy chỉ định cận lâm sàng.  ***+* Trường hợp người bệnh cần khám thêm chuyên khoa khác:** thao tác chuyển khám đến chuyên khoa tương ứng. | - Bác sĩ khám tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa  - Bác sĩ khám tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp  - Người bệnh |
| **6** | **Chuyển kết quả cận lâm sàng qua phần mềm cho bác sĩ Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa** | **Trường hợp người bệnh đã có kết quả cận lâm sàng** (đã có các kết quả cũ hoặc đã có kết quả cận lâm sàng vừa chỉ định), cán bộ y tế Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp thực hiện:  + Đăng tải các kết quả lên phần mềm truyền tải hình ảnh khám từ xa.  + Trường hợp hình ảnh không đăng tải được, bác sĩ hỗ trợ tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp đọc kết quả cho bác sĩ của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa để được tư vấn. | - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp |
| **7** | **Tư vấn chẩn đoán, điều trị** | + Căn cứ các kết quả cận lâm sàng và hỏi bệnh, thăm khám từ xa, Bác sĩ của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa tư vấn chẩn đoán, đưa ra phương án điều trị.  + Bác sĩ của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa kê đơn thuốc điều trị.  + Bác sĩ của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp kết luận bệnh với người bệnh trên Phần mềm quản lý bệnh viện đang sử dụng và sổ khám bệnh.  **\* Trường hợp cần hội chẩn kết luận cận lâm sàng với BS tại các khoa Cận lâm sàng của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa:**  Bác sĩ tại các khoa Cận lâm sàng của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa tiếp nhận các hình ảnh trên phần mềm, trả lời tư vấn kết luận hình ảnh/chẩn đoán. | - Bác sĩ khám tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa.  - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp.  - Bác sĩ khoa cận lâm sàng của Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ xa |